

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP QUANH BÉ – NGÀY 20/11

Thời gian thực hiện: 4 tuần. Từ ngày 10/11 đến ngày 05/12/2025

I. Mục tiêu

TT	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	*Trẻ: 3, 4, 5 tuổi: + Hô hấp: Thổi bóng, thổi hoa. ` Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vỗ bàn tay; nắm, mở bàn tay; quay cổ tay, kiễng chân).	` Bắt chéo 2 tay trước ngực ` Bước lên phía trước, bước sang ngang. ` Co duỗi chân.	* Trẻ: 3, 4, 5 tuổi: + Hô hấp: Thổi bóng, thổi hoa. - Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vỗ bàn tay; nắm, mở bàn tay; quay cổ tay, kiễng chân). - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) + Nghiêng người sang trái, sang phải, 5T: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		` Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu. ` Nhún chân. ` Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	` Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) + Nghiêng người sang trái, sang phải, 5T:	` Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. ` Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. ` Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	- Chân: + Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang;

			Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.		nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.
7	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: ` Đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	* 3,4,5 T: ` Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.		* Hoạt động học: -Thẻ đục: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh TC: Chạy tiếp sức
8	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Đi/chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích đặc).			
9	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).			
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bật xa 20 - 25cm ` Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). ` Trườn về phía trước.	* 3,4,5 T: ` Bật xa (20 - 25cm; 35-40; 40-50cm) ` Ném trúng đích bằng 1 tay (Đích ngang).	` Trườn về phía trước.	* Hoạt động học: - Trườn về phía trước- Trèo qua ghế dài 1,5x30cm - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5x30 - Ném trúng đích nằm ngang bằng một tay(3,4t,5t) - Bật xa 20-25cm; Bật xa 35-40 cm; Bật xa 40- 50 cm
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh,		` Trèo qua ghế	

		khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bật xa 35-40cm ` Ném trúng đích ngang (xa 2 m). ` Trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm.		dài 1,5 x 30 cm.	TC:Mèo và chim sẻ, Lộn cầu vòng, Dệt vải
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bật xa 40-50cm ` Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. ` Ném trúng đích ngang (xa 2m)		` Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. ` Ném trúng đích ngang (xa 2m)	
16	3	Trẻ thực hiện được các vận động: ` Xoay tròn cổ tay. ` Gập, đan ngón tay vào nhau	` Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay. ` Đan, tết.		
17	4	Trẻ biết thực hiện được các vận động: ` Cuộn - xoay tròn cổ tay. ` Gập, mở, các ngón tay.	` Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuột, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gắp, nôi.... ` Gập giấy.		* Hoạt động chơi: - Chơi với các ngón tay - Thực hành nặn các sản phẩm nghề nông: quả cam, khoai... - Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay - TC: Chơi cặp cua
18	5	Trẻ biết thực hiện được các vận động: ` Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.	` Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. ` Bẻ nắn.		

		‘ Gập, mở lần lượt từng ngón tay.			
19	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. ‘ Vẽ được hình tròn theo mẫu. ‘ Cắt thẳng được một đoạn 10cm. ‘ Xếp chồng 8-10 khối không đổ. ‘ TỰ cài, cởi cúc.	* 3,4,5T: ‘ Xé, tô ‘ Cài, cởi cúc * 3, 4T: ‘ Vẽ (nguyên ngoặc; hình) * 4,5 T ‘ Cắt đường (thẳng; vòng cung) ‘ Xâu, buộc dây	‘ Xếp chồng các hình khối khác nhau ‘ Xé dán giấy. ‘ Sử dụng kéo, bút.	* Hoạt động chơi - Góc xây dựng: Xây trang trại chăn nuôi, bến xe khách, lớp học, bệnh viện... - Chơi ngoài trời: Xếp nút trai, sỏi, thành các nhà cao tầng..., xếp cầu, đường đi... - Dùng phấn tô các nét chữ cái u, ư trên nền, bảng con...
20	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ‘ Vẽ hình người, nhà, cây. ‘ Cắt thành thạo theo đường thẳng. ‘ Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối. ‘ Biết tết sợi đôi. ‘ TỰ cài, cởi cúc, buộc dây giày.		‘ Lắp ghép hình	* Hoạt động lao động tự phục vụ: - Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mớ tuya), xâu, luồn, buộc dây - TCTV: Kéo khóa, luồn dây; cởi cúc
21	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ‘ Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. ‘ Cắt được theo đường viền của hình vẽ.		‘ Lắp ráp. ‘ Đồ theo nét ‘ Kéo khóa (Phéc mớ tuya), luồn	

		‘ Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. ‘ TỰ cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (Phéc mơ tuya)			
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
40	3	Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: ‘ Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. ‘ Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	* 3, 4, 5 tuổi: ‘ Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. ‘ Nhận biết một số biểu hiện khi ốm (Cách phòng tránh đơn giản (4T), Nguyên nhân và cách phòng tránh (5T))	‘ Nhận biết trang phục theo thời tiết.	* Hoạt động học: - Dạy KN: Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. Biết nói với người lớn khi ốm * Hoạt động chơi: - TC: Tôi vui tôi buồn: Thể hiện cảm xúc buồn khi ốm... - HĐ ăn, ngủ, vệ sinh: Thực hành vệ sinh răng miệng đánh răng, súc miệng... - Thực hành: rửa tay bằng xà phòng
41	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: ‘ Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. ‘ Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... ‘ Đi vệ sinh đúng nơi quy định. ‘ Bỏ rác đúng nơi quy định.	* 4-5 tuổi: ‘ Lựa chọn/ và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. ‘ Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.		

42	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: ` Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy.</li> <li>` Ra nắng đội mũ: Đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. ` Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt...</li> <li>` Che miệng khi ho, hắt hơi. ` Đi vệ sinh đúng nơi quy định.</li> <li>` Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp.			
----	---	--	--	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

83	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	* 3, 4, 5 T: ` Đếm trên đối tượng/đếm trong phạm vi (3, 7 và đếm theo khả năng. * 3, 4 T: ` Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi	` 1 và nhiều.	* Hoạt động học: - củng cố nhận biết các nhóm có số lượng trong phạm vi 3, 7, đếm đến 3, 7, nhận biết số 3, 7. Số thứ tự trong phạm vi 3, 7. * Hoạt động chơi: - Góc toán: Chơi với bảng chum học toán. - Nhận biết các số qua tranh ảnh - Tạo số 3, 7 bằng các que tính, dây....
86	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...			
87		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong			

		phạm vi 3.			- Xếp hạt thành các số.
88		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
89	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...		Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	
90		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.			
91		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
92	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-3 để chỉ số lượng, số thứ tự.	` Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (3,7)		
93	5	Trẻ nhận biết các số từ 1-7 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			
94	3	Trẻ biết gộp và			* Hoạt động học:

		đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 3.	` Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. ` Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	- Tách gộp 1 nhóm có 3,7 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau * Hoạt động chơi: - TC: Tạo nhóm, kết bạn - Tạo số bằng nguyên liệu: Len, dây chun... - Tìm các nhóm số lượng đặt thẻ số
95		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3 thành hai nhóm.		
96	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3 đếm và nói kết quả.		
97		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.		
98	5	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7 và đếm.	` Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.	
99		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 7 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.		
119	5	Trẻ có thể phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày	` Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai.	* Hoạt động chơi: - Thực hành: Nhận biết hôm nay, hôm qua, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày trên lịch - Trò chuyện xem tranh ảnh, video, về thời gian: hôm nay, hôm qua... - Trẻ nói về những công việc bé làm hôm nay, hôm qua

				và ngày mai.
C) Khám phá xã hội				
137	3	Trẻ có thể kể tên và được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng...khi được hỏi, xem tranh.	` Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề xây dựng, nghề nông	* Hoạt động học: - KPXH: Trò chuyện về nghề xây dựng - KPXH: Trò chuyện về nghề nông * Hoạt động chơi: - Trải nghiệm sử dụng một số dụng cụ của một số nghề: Cuốc đất, gặt lúa, xây nhà,...
138	4	Trẻ kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi ... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	` Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề xây dựng, nghề nông	
139	5	Trẻ biết nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. ví dụ: nói "nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới..."		
140	3	Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: Ngày 20/11 qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Đặc điểm nổi bật, một số hoạt động trong ngày 20/11 - Yêu quý các thầy cô giáo	* Hoạt động học: - KPXH: Trải nghiệm cắm hoa tặng cô 20/11 * Hoạt động chơi: - Hoạt động trải nghiệm: Làm bưu thiếp, Tranh trí hộp quà, làm hoa tặng cô giáo... Tham gia lễ hội 20/11 ` TCM: Cửa hàng bán hoa
142	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày 20/11		
144	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội "Ngày 20/11"		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				

146	3	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ "Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ"	` Hiểu và làm theo (yêu cầu đơn giản; 2-3 yêu cầu; 2-3 yêu cầu liên tiếp)	* Hoạt động chơi - Thực hành lấy, cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định...
147	4	Trẻ thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ "Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng"		
148	5	Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ "Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái C đứng sang bên phải, Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ T đứng sang bên trái",...		
155	3	Trẻ nói rõ các tiếng	` Phát âm các tiếng (của tiếng việt; có chứa các âm khó; có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu)	* Hoạt động chơi - Trò chuyện, xem tranh ảnh về một số nghề, sản phẩm các nghề - TCM: Người đưa thư - Thực hành phát âm một số từ khó
156		Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...		
157	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.		
158		Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...		
159		Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện		

	5	tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.		
160		Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh.		
161	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng: câu đơn ghép)	* Hoạt động học: - TCTV: Chú công nhân đang trộn bê tông; Bác thợ xây đang xây nhà; Chú công nhân đang chờ gạch, cái liềm để gặt lúa, cái cuốc để cuốc đất, bố mẹ đang gặt lúa.... * Hoạt động chơi: - Thực hành nói một số câu đơn, câu ghép - Kể về nghề, công việc của bố, mẹ.
162	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.		
163	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...		
167	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao...	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi ` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. ` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	* Hoạt động học: - Thơ: Bàn tay cô giáo, bé làm bao nhiêu nghề. - Kể truyện: Thần sắt * Hoạt động chơi - Nghe đọc chuyện Thần sắt. - Đọc thơ ca dao, đồng dao, hò vè : Dích dích dắc dắc; lúa ngô là cô đậu nành.... - Xem tranh Truyện: Thần sắt - Kể truyện theo
168	4			
169	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.		
170		Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, cao dao, đồng dao..		
171	3	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của		

		người lớn.			tranh: Thần sắt. - TC: Kéo cửa lừa xẻ, dệt vải, kéo sợi
172	4	Trẻ có thể kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.	` Kể lại truyện đã được nghe (Theo trình tự 5T)		
173	5	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định			
181	3	Trẻ biết sử dụng các từ: "Vâng ạ" "Dạ"; "Thưa"... trong giao tiếp	` Sử dụng các từ (biểu thị sự lễ phép; biểu cảm hình tượng 5T)		* Hoạt động chơi - Lời nói lịch sự - Trò chuyện, xem tranh hành động một số cử chỉ lễ phép - Thực hành nói lời lễ phép lịch sự
182	4	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.			
183	5	Trẻ biết sử dụng các từ: "Cảm ơn"; "Xin lỗi"; "Xin phép"; "Thưa"; "Dạ"; "Vâng"... phù hợp với tình huống.			
190	3	Trẻ có thể nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	` Mô tả sự vật, tranh ảnh/ hiện tượng (Có sự giúp đỡ 3T)		* Hoạt động chơi: - Xem tranh chuyện: Thần sắt - Kể chuyện qua tranh chuyện: Thần sắt - Xem video bé tập kể chuyện theo tranh...
191	4	Trẻ có thể mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.			
192	5	Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.			
197		Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép	` Tập tô, tập đồ các nét	` Sao chép một số kí hiệu, chữ	* Hoạt động học: - LQCV: u, ư.

		một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	chữ. ` Nhận dạng một số/các chữ cái.	cái, tên của mình.	- Tập tô: u,ư. * Hoạt động chơi: - Trò chuyện, nhận dạng chữ cái u,ư. - Tập sao chép các chữ cái u,ư. - Chơi ngoài trời viết các chữ cái ở sân chơi - Chơi hoạt động góc: Góc học tập viết các chữ cái - TC: Ong tìm chữ
198		Trẻ nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.			

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

217	3	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	` Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động. ` Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột		* Hoạt động chơi: - Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác. - Trò chuyện xem tranh ảnh, video một số nghề, ngày hội 20/11. - Trò chơi: Nhận đúng khuôn mặt, tôi vui tôi buồn. - Hát: Khuôn mặt cười - Góc phân vai: Bán hàng, cô giáo... - Trải nghiệm cảm xúc qua tranh ảnh.
218	4	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	* 4,5 T: ` Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	` Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.	
219	5	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.		` Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	
239	3	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	` Chơi hòa thuận với bạn.		* Hoạt động chơi: - Chơi phân vai: bác sĩ, bán hàng, cắt tóc, gội đầu... - Xây dựng: Xây trang trại chăn nuôi,
240	4	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với	` Quan tâm	` Hợp tác với	

		bạn cùng thực hiện hoạt động chung (Chơi, trực nhật..)	giúp đỡ bạn (Chia sẻ 5T)	bạn	lớp học, bến xe khách, bệnh viện... * Hoạt động lao động: - Nhổ cỏ vườn hoa, vườn rau, Nhặt lá xung quanh sân trường.
241	5	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.			
244	5	Trẻ biết tìm cách giải quyết mâu thuẫn (Dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.		* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc: Trẻ biết liên hợp tác khi chơi * Hoạt động lao động vệ sinh: - Chú ý lắng nghe, quan tâm chia sẻ đến mọi người.

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

262	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc Ngày mùa vui, cô nuôi dạy trẻ, đi cấy,... thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	Nghe các bài hát, bản nhạc: Ngày mùa vui, cô nuôi dạy trẻ, đi cấy,...		* Hoạt động học: - Nghe hát: Ngày mùa vui, cô nuôi dạy trẻ, đi cấy,... * Hoạt động chơi - Nghe hát, xem video: Ngày mùa vui, cô nuôi dạy trẻ, đi cấy,...
263	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc Ngày mùa vui, cô	Nghe và nhận ra/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu		

		nuôi dạy trẻ, đi cấy,.... thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	nhi, dân ca/ 5T: nhạc cổ điển)		
264	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc Ngày mùa vui, cô nuôi dạy trẻ, đi cấy,...; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc Ngày mùa vui, cô nuôi dạy trẻ, đi cấy,...	
265	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát Cháu yêu cô chú công nhân, cô giáo miền xuôi,..	` 3-4-5T: Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát cháu yêu cô chú công nhân, cô giáo miền xuôi,.. ` 4-5T: Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát cháu yêu cô chú công nhân, cô giáo miền xuôi,..	* HD học: - Dạy hát: Cháu yêu cô chú công nhân, cô giáo miền xuôi,.. * HD chơi: - Góc âm nhạc: Hát các bài hát trong chủ đề "Nghề nghiệp quanh bé - ngày 20/11" - Hát dân ca: Xoè hoa	
266	4	Trẻ hát đúng giai điệu , lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát cháu yêu cô chú công nhân, cô giáo miền xuôi,.. qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...			
267	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu , lời ca, hát diễn cảm phù			

		hợp với sắc thái của bài hát cháu yêu cô chú công nhân, cô giáo miền xuôi,.. qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			
268	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc Lớn lên cháu lái máy cày (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	`4-5T: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc Lớn lên cháu lái máy cày	` Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc Lớn lên cháu lái máy cày	* Hoạt động học: - VTTTTC: Lớn lên cháu lái máy cày - TCAN: Nhịp điệu âm nhạc - Góc âm nhạc: Gõ nhịp, vỗ tay theo nhịp, tiết tấu chậm, phối hợp các bài hát trong chủ đề "Nghề nghiệp quanh bé - ngày 20/11".
269	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc lớn lên cháu lái máy cày với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	` 3-4-5T: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp; tiết tấu (4-5T).		
270	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc Lớn lên cháu lái máy cày với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		` Thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	
271	3	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	` Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.		* Hoạt động chơi: - Xếp hình, cắt lá, xé dán sản phẩm một số nghề. - Chơi ngoài trời: Xếp hình, cắt lá khô, xếp que tính..
272	4	Trẻ biết phối hợp	` Phối hợp/ lựa chọn các nguyên		

		các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, (5T: phế liệu) để tạo ra các sản phẩm.	sản phẩm một số nghề - Chơi góc: Xếp, cắt lá, dây len rom... để tạo ra sản phẩm một số nghề
273	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.		
274	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng/ sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/ 5T: bố cục	* Hoạt động học: - Trang trí áo dài * Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời, chơi góc tạo hình: Vẽ, nặn, cắt xé dán, xếp hình bằng hạt...: hoa, quả sản phẩm một số nghề - Trải nghiệm: Làm quả, hoa, bưu thiếp tặng cô giáo ngày 20/11 - Góc tạo hình: Nặn sản phẩm của nghề nông, vẽ, cắt dán đồ dùng của nghề thợ may, bán hàng, thợ làm đầu, vẽ, xé dán sản phẩm của nghề xây dựng, thợ mộc... - Xếp đường đi, các kiểu nhà một tầng, hai
275	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.		
276	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		
277	3	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng/ sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/ 5T: bố cục	
278	4	Trẻ có thể xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.		
279	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng cắt, xé		

		dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		
283	3	Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng/ sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/ 5T: bố cục	
284	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.		
285	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		
289	3	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	` Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động chơi : - Góc âm nhạc: Sử dụng dụng cụ âm nhạc để gõ đệm, vận động theo ý thích các bài hát: Lớn lên cháu lái máy cày. Cháu yêu cô chú công nhân... - Thực hành: Múa, vỗ tay theo nhịp, tiết tấu những bài hát, bản nhạc trong chủ đề.
290	4	Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. ` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	
291		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.		
292	5	Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	` Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. ` Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (Một câu hoặc một đoạn).	

293		Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.		
Tổng số mục tiêu: 102 mục tiêu				

II. Chuẩn bị:

- Trang trí chủ đề Nghề nghiệp quanh bé – ngày 20/11
- Mỗi trẻ một túi đựng đồ dùng cá nhân và các sản phẩm của trẻ.
- Tranh ảnh về nghề nghiệp, sản phẩm, dụng cụ các nghề ...ngày 20/11
- Thẻ chữ cái: u,ư, vở tập tô
- Thẻ đục: Túi cát, ghế thẻ đục,...
- Thẻ số từ 1- 7
- Tranh thơ: Bàn tay cô giáo, bé làm bao nhiêu nghề,...
- Tranh truyện: Thần sắt
- Lựa chọn một số trò chơi, bài hát câu truyện... liên quan đến chủ đề
- Bút chì, bút màu, sáp, đất nặn, giấy vẽ cho trẻ

III. MỞ CHỦ ĐỀ:

- Cô cùng trẻ treo những bức tranh về chủ đề nghề nghiệp lên tường lớp.
- Trò chuyện đàm thoại với trẻ về các nghề.
- Sử dụng câu đố, tranh thơ, tranh truyện với nội dung phù hợp để dẫn dắt trẻ vào chủ đề

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Quàng Thị Khuyên

Hoàng Hồng Nhung

